

※Vui lòng kiểm tra kỹ số Fax để không gửi nhầm.
送信間違いのないようFAX番号をよく確認ください。

様式第16号(第11条関係)

Reiwa Năm Tháng Ngày
申込日Ngày nộp đơn : 令和 年 月 日

Thị trưởng Hikone 彦根市長 様

ĐƠN ĐĂNG KÝ (BẮT ĐẦU/NGƯNG/THAY ĐỔI)SỬ DỤNG DỊCH VỤ CẤP THOÁT NƯỚC
上下水道使用（開始・休止・変更）申込書

Tôi đồng ý với điều lệ cấp nước của Tp Hikone và các quy định thực thi của nó, và đăng ký như sau.

彦根市水道事業給水条例および同施行規程に同意の上、次のとおり申し込みます。

Số khách hàng お客様番号(台帳番号)		- -										用 途	一般 ・ 臨時		
Địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所		Hikone-shi Tên chung cư 方書（マンション名等）													
Ngày bắt đầu/ngưng sử dụng 開始・休止 年 月 日		Reiwa Năm Tháng Ngày Thứ 令和 年 月 日 () ☐ Bắt đầu 開始 ☐ Ngưng 休止 Hãy chọn cách thanh toán. 精算方法を選択してください。 1 Tự động chuyển khoản ☐座振替 2 Trả bằng phiếu thanh toán 納入通知書 3 Thanh toán khi chuyển ra 退去時に精算 (AM午前・PM午後 時頃giờ)													
Nội dung thay đổi 変 更 内 容		☐ Người đứng tên 使用者名義 ☐ Địa chỉ thanh toán/ liên hệ 請求先・連絡先 ☐ Khác その他 ()													
Người sử dụng 使用者	Họ tên hoặc Tên gọi 氏名 または 名称	Tên katakana ㇿㇿㇿㇿ													
	Ngày sinh 生年月日	※Nếu là công ty, hãy ghi tên công ty và tên giám đốc. 法人の場合は、法人名および代表者名を記入してください。 Dương lịch Năm Tháng Ngày 明治・大正・昭和・平成・西暦 年 月 日													
	Nơi liên hệ 連 絡 先	TEL ()- - - - 電話番号 携帯電話 ()- - - -													
Địa chỉ thanh toán 料金請求先 Địa chỉ liên hệ 連 絡 先		☐ Giống địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所に同じ ※Trường hợp ngưng sử dụng, ← nhất định hãy ghi địa chỉ liên hệ (nơi ở mới) vào. ☐ Địa chỉ khác bên trên 上記以外の場所 休止の場合は水道使用場所以外の 連絡先(転居先等)を必ず記入してください Số bưu điện 〒 - Địa chỉ 送付先 Họ tên 宛 名 Tel 電話番号 ()- - - -													

còn tiếp ở mặt sau. 裏面に続く

※Không cần ghi phần này nếu người nộp đơn báo chính là người sử dụng. 届出人が使用者本人の場合は記入不要です。

Người thông báo không phải người sử dụng 使用者以外の 届出人	☐ Người nhà ご家族	Địa chỉ 住 所	_____
	☐ Cty quản lý 管理会社	Họ tên 氏 名	_____
	☐ Khác その他 ()	Tel 電話 番号 () - -	_____

< Nơi liên hệ / đăng ký お問合せ・お申込み先 >

Trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước Tp Hikone (〒522-8501 Hikone-shi Motomachi 4-2, Tòa thị chính 1F)

彦根市上下水道料金お客様サービスセンター (〒522-8501 彦根市元町4番2号 彦根市役所1階)

TEL:0749-27-2802 / FAX : 0749-27-2803

Thời gian tiếp : Ngày trong tuần 8 : 30~19 : 00、T.bảy&CN&ngày lễ&cuối năm (12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

受付時間 平日8 : 30~19 : 00、土・日・祝日・年末(12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

※Hãy nộp đơn (không cần bản chính) bằng cách gửi bưu điện/mang đến/gửi fax trước 3 ngày bắt đầu/ngưng sử dụng.

開始・休止の3日前 (3月~4月の時期は1週間前) までに、郵送・持参・ファックス(原本提出不要) により申込みをしてください。

※Trường hợp tiếp nhận tạm thời qua điện thoại, cũng nhất định hãy nộp đơn này.

電話連絡にて仮受付をされた場合も、必ず本書を提出してください。

< Cách thức trả tiền nước 料金の支払方法 >

- Có thể chọn cách thức trả tiền nước gồm đăng ký tự động chuyển khoản hoặc trả bằng phiếu thanh toán (không thể trả bằng thẻ tín dụng.)
上下水道料金等の支払方法は、口座振替または納付書支払を選択できます。(クレジットカード払いはできません。)
- Người muốn trả bằng cách tự động chuyển khoản, hãy trực tiếp làm thủ tục tại ngân hàng.
口座振替をご希望の方は、直接、金融機関窓口でお申込みください。



< Về nội dung hợp đồng cấp nước 給水契約の内容について >

Các điều lệ cấp nước của Tp Hikone sẽ là nội dung hợp đồng khi sử dụng nước.
Nội dung chi tiết, vui lòng xác nhận tại trang web Hikone, hoặc liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước.

確 認	人 力	受 付
/	/	/

※Vui lòng kiểm tra kỹ số Fax để không gửi nhầm.
送信間違いのないようFAX番号をよく確認ください。

様式第16号(第11条関係)

mẫu điền tham khảo
記入例

Reiwa Năm Tháng Ngày
申込日Ngày nộp đơn : 令和 5 年 4 月 1 日

Thị trưởng Hikone 彦根市長 様

ĐƠN ĐĂNG KÝ (BẮT ĐẦU/NGƯNG/THAY ĐỔI)SỬ DỤNG DỊCH VỤ CẤP THOÁT NƯỚC
上下水道使用 (開始・休止・変更) 申込書

Tôi đồng ý với điều lệ cấp nước của Tp Hikone và các quy định thực thi của nó, và đăng ký như sau.

彦根市水道事業給水条例および同施行規程に同意の上、次のとおり申し込みます。

Số khách hàng お客様番号(台帳番号)		1	2	3	-	4	5	6	7	-	0	0	0	用途	一般・臨時
Địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所		Hikone-shi Konkicho 1ban 1go Tên chung cư 方書 (マンション名等)													
Ngày bắt đầu/ngưng sử dụng 開始・休止 年 月 日		☒ Bắt đầu 開始 Reiwa 5 Năm 4 Tháng 3 Ngày Thứ () ☐ Ngưng 休止 Hãy chọn cách thanh toán. 精算方法を選択してください。 1 Tự động chuyển khoản 口座振替 2 Trả bằng phiếu thanh toán 納入通知書 3 Thanh toán khi chuyển ra 退去時に精算 (AM午前・PM午後 時頃giờ)													
Nội dung thay đổi 変更内容		☐ Người đứng tên 使用者名義 ☐ Địa chỉ thanh toán/liên hệ 請求先・連絡先 ☐ Khác その他 ()													
Người sử dụng 使用者	Họ tên hoặc Tên gọi 氏名 または 名称	Tên カタカナ ヒコネ タロウ Hikone Tarou ※Nếu là công ty, hãy ghi tên công ty và tên giám đốc. 法人の場合は、法人名および代表者名を記入してください。													
	Ngày sinh 生年月日	Dương lịch 1963 Năm 2 Tháng 1 Ngày													
	Nơi liên hệ 連絡先	TE 電話													
Địa chỉ thanh toán 料金請求先 Địa chỉ liên hệ 連絡先		☐ Giống địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所に同じ ☒ Địa chỉ khác bên trên 上記以外の場所 Số bưu điện 〒 522 - 8501 Địa chỉ 送付先 Hikone shi Motomachi 4-2 Họ tên 宛名 Suido Michiko Tel 電話番号 () - -													

còn tiếp ở mặt sau. 裏面に続く

※Không cần ghi phần này nếu người nộp đơn báo chính là người sử dụng. 届出人が使用者本人の場合は記入不要です。

Người thông báo không phải người sử dụng 使用者以外の 届出人	☐ Người nhà ご家族	Địa chỉ 住所	Hikone shi Motomachi 4-2
	☐ Cty quản lý 管理会社	Họ tên 氏名	Suido Michiko
	☒ Khác con その他（子）	Tel 電話 番号	() - -

< Nơi liên hệ / đăng ký お問い合わせ・お申込み先 >

Trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước Tp Hikone (〒522-8501 Hikone-shi Motomachi 4-2, Tòa thị chính 1F)

彦根市上下水道料金お客様サービスセンター (〒522-8501 彦根市元町4番2号 彦根市役所1階)

TEL:0749-27-2802 / FAX : 0749-27-2803

Thời gian tiếp : Ngày trong tuần 8 : 30~19 : 00、T.bảy&CN&ngày lễ&cuối năm (12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

受付時間 平日8 : 30~19 : 00、土・日・祝日・年末(12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

※Hãy nộp đơn (không cần bản chính) bằng cách gửi bưu điện/mang đến/gửi fax trước 3 ngày bắt đầu/ngưng sử dụng.

開始・休止の3日前 (3月~4月の時期は1週間前) までに、郵送・持参・ファックス(原本提出不要) により申込みをしてください。

※Trường hợp tiếp nhận tạm thời qua điện thoại, cũng nhất định hãy nộp đơn này.

電話連絡にて仮受付をされた場合も、必ず本書を提出してください。

< Cách thức trả tiền nước 料金の支払方法 >

- Có thể chọn cách thức trả tiền nước gồm đăng ký tự động chuyển khoản hoặc trả bằng phiếu thanh toán (không thể trả bằng thẻ tín dụng.)
上下水道料金等の支払方法は、口座振替または納付書支払を選択できます。(クレジットカード払いはできません。)
- Người muốn trả bằng cách tự động chuyển khoản, hãy trực tiếp làm thủ tục tại ngân hàng.
口座振替をご希望の方は、直接、金融機関窓口でお申込みください。



< Về nội dung hợp đồng cấp nước 給水契約の内容について >

Các điều lệ cấp nước của Tp Hikone sẽ là nội dung hợp đồng khi sử dụng nước.
Nội dung chi tiết, vui lòng xác nhận tại trang web Hikone, hoặc liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước.

確 認	人 力	受 付
/	/	/

※Vui lòng kiểm tra kỹ số Fax để không gửi nhầm.
送信間違いのないようFAX番号をよく確認ください。

様式第16号(第11条関係)

mẫu điền tham khảo
記入例

Reiwa Năm Tháng Ngày
申込日Ngày nộp đơn : 令和 5 年 4 月 1 日

Thị trưởng Hikone 彦根市長 様

ĐƠN ĐĂNG KÝ (BẮT ĐẦU/NGƯNG/THAY ĐỔI)SỬ DỤNG DỊCH VỤ CẤP THOÁT NƯỚC
上下水道使用 (開始・休止・変更) 申込書

Tôi đồng ý với điều lệ cấp nước của Tp Hikone và các quy định thực thi của nó, và đăng ký như sau.

彦根市水道事業給水条例および同施行規程に同意の上、次のとおり申し込みます。

Số khách hàng お客様番号(台帳番号)	123-4567-000	用途	一般・臨時
Địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所	Hikone-shi Konkicho 1ban 1go Tên chung cư 方書 (マンション名等)		
Ngày bắt đầu/ngưng sử dụng 開始・休止 年 月 日	Reiwa 5 Năm 4 Tháng 3 Ngày Thứ 令和 5 年 4 月 3 日 () ☐ Bắt đầu 開始 ☒ Ngưng 休止		
Hãy chọn cách thanh toán. 精算方法を選択してください。 1 Tự động chuyển khoản 口座振替 2 Trả bằng phiếu thanh toán 納入通知書 3 Thanh toán khi chuyển ra 退去時に精算 (AM午前・PM午後 時頃giờ)			
Nội dung thay đổi 変更内容	☐ Người đứng tên 使用者名義 ☐ Địa chỉ thanh toán/ liên hệ 請求先・連絡先 ☐ Khác その他 ()		
Người sử dụng 使用者	Họ tên hoặc Tên gọi 氏名 または 名称	Tên フリガナ ヒコネ タロウ katakana Hikone Tarou	
	Ngày sinh 生年月日	Dương lịch 1063 Năm 2 Tháng 1 Ngày	
	Nơi liên hệ 連絡先	TE 電話	
Địa chỉ thanh toán 料金請求先 Địa chỉ liên hệ 連絡先	☐ Giống địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所に同じ ☒ Địa chỉ khác bên trên 上記以外の場所 Số bưu điện 〒 522 - 8501 Địa chỉ 送付先 Hikone shi Motomachi 4-2 Họ tên 宛 名 Suido Michiko Tel 電話番号 () - -		

còn tiếp ở mặt sau. 裏面に続く

※Không cần ghi phần này nếu người nộp đơn báo chính là người sử dụng. 届出人が使用者本人の場合は記入不要です。

Người thông báo không phải người sử dụng 使用者以外の 届出人	☐ Người nhà ご家族	Địa chỉ 住所	Hikone shi Motomachi 4-2
	☐ Cty quản lý 管理会社	Họ tên 氏名	Suido Michiko
	☒ Khác con その他（子）	Tel 電話 番号	() - -

< Nơi liên hệ / đăng ký お問合せ・お申込み先 >

Trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước Tp Hikone (〒522-8501 Hikone-shi Motomachi 4-2, Tòa thị chính 1F)

彦根市上下水道料金お客様サービスセンター (〒522-8501 彦根市元町4番2号 彦根市役所1階)

TEL:0749-27-2802 / FAX : 0749-27-2803

Thời gian tiếp : Ngày trong tuần 8 : 30~19 : 00、T.bảy&CN&ngày lễ&cuối năm (12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

受付時間 平日8 : 30~19 : 00、土・日・祝日・年末(12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

※Hãy nộp đơn (không cần bản chính) bằng cách gửi bưu điện/mang đến/gửi fax trước 3 ngày bắt đầu/ngưng sử dụng.

開始・休止の3日前 (3月~4月の時期は1週間前) までに、郵送・持参・ファックス(原本提出不要) により申込みをしてください。

※Trường hợp tiếp nhận tạm thời qua điện thoại, cũng nhất định hãy nộp đơn này.

電話連絡にて仮受付をされた場合も、必ず本書を提出してください。

< Cách thức trả tiền nước 料金の支払方法 >

- Có thể chọn cách thức trả tiền nước gồm đăng ký tự động chuyển khoản hoặc trả bằng phiếu thanh toán (không thể trả bằng thẻ tín dụng.)
上下水道料金等の支払方法は、口座振替または納付書支払を選択できます。(クレジットカード払いはできません。)
- Người muốn trả bằng cách tự động chuyển khoản, hãy trực tiếp làm thủ tục tại ngân hàng.
口座振替をご希望の方は、直接、金融機関窓口でお申込みください。



< Về nội dung hợp đồng cấp nước 給水契約の内容について >

Các điều lệ cấp nước của Tp Hikone sẽ là nội dung hợp đồng khi sử dụng nước.
Nội dung chi tiết, vui lòng xác nhận tại trang web Hikone, hoặc liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước.

確 認	人 力	受 付
/	/	/

※Vui lòng kiểm tra kỹ số Fax để không gửi nhầm.
送信間違いのないようFAX番号をよく確認ください。

Nhất định hãy đến tòa thị
chính khi làm thủ tục nộp
đơn báo thay đổi.

Reiwa Năm Tháng Ngày
申込日Ngày nộp đơn : 令和 5 年 4 月 1 日

ĐƠN ĐĂNG KÝ (BẮT ĐẦU/NGƯNG/THAY ĐỔI) SỬ DỤNG DỊCH VỤ CẤP THOÁT NƯỚC
上下水道使用 (開始・休止・変更) 申込書

Tôi đồng ý với điều lệ cấp nước của Tp Hikone và các quy định thực thi của nó, và đăng ký như sau.

彦根市水道事業給水条例および同施行規程に同意の上、次のとおり申し込みます。

Số khách hàng お客様番号(台帳番号)	123-4567-000	用途	一般・臨時
Địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所	Hikone-shi Konkicho 1ban 1go Tên chung cư 方書 (マンション名等) Hãy ghi địa chỉ thực tế đang sử dụng nước. 実際に水道を使用されている場所を記入してください。		
Ngày bắt đầu/ngưng sử dụng 開始・休止 年 月 日	Reiwa Năm Tháng Ngày Thứ 令和 年 月 日 () ☐ Bắt đầu 開始 ☐ Ngưng 休止 Hãy chọn cách thanh toán. 精算方法を選択してください。 1 Tự động chuyển khoản 口座振替 2 Trả bằng phiếu thanh toán 納入通知書 3 Thanh toán khi chuyển ra 退去時に精算 (AM午前・PM午後)		
Nội dung thay đổi 変更内容	☒ Người đứng tên 使用者名義 ☐ Địa 請 Nếu người nhà tiếp tục sử dụng, hãy ghi tên của người sử dụng mới.ご家族が引き続き使用される場合は、新しい使用者様のお名前を記入して下さい。 Nếu ngưng sử dụng, hãy ghi tên người hiện đang sử dụng và ngày tháng năm ngưng sử dụng (đánh ✓ vào ô ngưng sử dụng).休止される場合は現在の使用者様のお名前と、休止年月日を記入してください(休止にも✓)。		
Người sử dụng 使用者	Họ tên hoặc Tên gọi 氏名 または 名称	Tên フリガナ ヒコナ katakana Hiko	
	Ngày sinh 生年月日	Dương lịch 1963 Năm 2 Tháng 1 Ngày	
	Nơi liên hệ 連絡先	TE 電話	
Địa chỉ thanh toán 料金請求先 Địa chỉ liên hệ 連絡先	☐ Giống địa chỉ sử dụng dịch vụ cấp nước 水道使用場所に同じ ☒ Địa chỉ khác bên trên 上記以外の場所 ※Trường hợp ngưng sử dụng, nhất định hãy ghi địa chỉ liên hệ (nơi ở mới) vào. 休止の場合は水道使用場所以外の 連絡先(転居先等)を必ず記入してください Về nguyên tắc, nếu tài khoản của gia đình được đăng ký dưới dạng tài khoản tự động chuyển khoản sẽ được xử lý để nguyên không thay đổi. Nếu muốn đổi tài khoản, hãy làm thủ tục tại ngân hàng. ご家族の口座が、口座振替の口座として登録されている場合、原則、そのまま振替処理をさせていただきます。口座を変更される場合は、金融機関にて手続きをお願いします。		

※Không cần ghi phần này nếu người nộp đơn báo chính là người sử dụng. 届出人が使用者本人の場合は記入不要です。

Người thông báo không phải người sử dụng 使用者以外の届出人	☐ Người nhà ご家族	Địa chỉ 住所	Hikone shi Motomachi 4-2
	☐ Cty quản lý 管理会社	Họ tên 氏名	Suido Michiko
	☒ Khác con その他（子）	Tel 電話 番号	() - -

< Nơi liên hệ / đăng ký お問合せ・お申込み先 >

Trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước Tp Hikone (〒522-8501 Hikone-shi Motomachi 4-2, Tòa thị chính 1F)

彦根市上下水道料金お客様サービスセンター (〒522-8501 彦根市元町4番2号 彦根市役所1階)

TEL:0749-27-2802 / FAX : 0749-27-2803

Thời gian tiếp : Ngày trong tuần 8 : 30~19 : 00、T.bảy&CN&ngày lễ&cuối năm (12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

受付時間 平日8 : 30~19 : 00、土・日・祝日・年末(12/29~12/31) 9 : 00~17 : 00

※Hãy nộp đơn (không cần bản chính) bằng cách gửi bưu điện/mang đến/gửi fax trước 3 ngày bắt đầu/ngưng sử dụng.

開始・休止の3日前 (3月~4月の時期は1週間前) までに、郵送・持参・ファックス(原本提出不要) により申込みをしてください。

※Trường hợp tiếp nhận tạm thời qua điện thoại, cũng nhất định hãy nộp đơn này.

電話連絡にて仮受付をされた場合も、必ず本書を提出してください。

< Cách thức trả tiền nước 料金の支払方法 >

- Có thể chọn cách thức trả tiền nước gồm đăng ký tự động chuyển khoản hoặc trả bằng phiếu thanh toán (không thể trả bằng thẻ tín dụng.)
上下水道料金等の支払方法は、口座振替または納付書支払を選択できます。(クレジットカード払いはできません。)
- Người muốn trả bằng cách tự động chuyển khoản, hãy trực tiếp làm thủ tục tại ngân hàng.
口座振替をご希望の方は、直接、金融機関窓口でお申込みください。



< Về nội dung hợp đồng cấp nước 給水契約の内容について >

Các điều lệ cấp nước của Tp Hikone sẽ là nội dung hợp đồng khi sử dụng nước.
Nội dung chi tiết, vui lòng xác nhận tại trang web Hikone, hoặc liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng phí cấp thoát nước.

確 認	人 力	受 付
/	/	/